

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2021/HSST

Ngày 30-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH P TH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thanh Loan

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện khaiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Khánh Linh - Khaiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công Khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48 ngày 15/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo: Hoàng Văn K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1961 tại Cẩm Khê, Phú Thọ;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu Đ, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/10;

Dân tộc: Khainh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hoàng Văn Nn, sinh năm 1930; Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1929; Vợ: Tạ Thị S, sinh năm 1963; Bị cáo có 03 con (con lớn sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1993);

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/4/2021 đến ngày 11/4/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại xã Chương Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

+ Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1961

Địa chỉ: Khu Đ, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

- Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ

- Anh Trần Xuân H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu A, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ

(anh Q, anh H đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/4/2021, Đỗ Xuân T, sinh năm 1961 ở khu Đ, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ đã đến nhà Hoàng Văn K, sinh năm 1961, ở cùng khu để đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề. T đã nhờ K mua số lô, số đề và K đồng ý bán. T mua các số đề của K gồm: số 35 là 20.000đ; các số 57, 63, 36, 43, 34, 98 mỗi số là 10.000đ; các số 89, 48, 84, 44, 99 mỗi số là 5.000đ. Tổng số tiền T mua số đề là 105.000đ. T mua số lô của K là: 75, 57, 08 mỗi số 02 điểm nên tổng số tiền lô T trả cho K là 138.000đ. Tiền lô và tiền đề K đã bán cho T là 243.000đ. T trả tiền cho K rồi tự ghi các số lô, số đề mình mua vào 01 mảnh giấy (gọi là cặp đề), còn K chép các số lô, số đề T mua vào 01 tờ giấy A4 để theo dõi (gọi là bảng đề) và ghi số lô, đề vào mảnh cặp đề của T. Sau đó, Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1988 ở khu Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ đến hỏi mua số lô, số đề của K. K đồng ý bán cho Q các số đề là: 19, 91, 18, 81, 05, 50, 03, 30, 06, 60 mỗi số 200.000đ; các số 10, 15, 56 mỗi số 10.000đ. Tổng số tiền K bán số đề cho Q là 2.030.000đ. Q mua các số lô 03, 30 mỗi số 10 điểm = 460.000đ. Tổng số tiền lô, đề Q mua của K là 2.490.000đ. Q đã đưa cho K số tiền là 2.500.000đ, K cầm tiền trên tay và chưa trả lại cho Q tiền thừa là 10.000đ. Q đã tự ghi các số lô, số đề Q mua vào cặp đề, đồng thời K ghi lại các số Q mua vào bảng đề của mình để theo dõi. Sau đó, Trần Xuân H, sinh năm 1986 ở khu A, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ đến hỏi mua số lô, số đề của K. K bán cho H

các số đề 25, 35, 15, 51, 52, 20, 02, 05, 06, 83 mỗi số 250.000đ. Tổng số tiền K bán số đề cho H là 2.500.000đ. Đồng thời K bán cho H các số lô 08, 80 mỗi số 10 điểm = 460.000đ. Tổng số tiền K bán số lô, đề cho H là 2.960.000đ. H đã đưa cho K 3.000.000đ nhưng K chưa trả số tiền thừa lại cho H (40.000đ). H tự ghi các số lô, đề mình mua vào cặp đề còn K đang chép các số lô đề đã bán cho H vào bảng đề thì bị Công an huyện Cẩm Khê tới khaiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tại chỗ 01 bút bi chữ A mực đen, 03 cặp đề, 01 bảng đề và số tiền trên tay K là 5.743.000đ.

Về hình thức chơi bạc, các đối tượng đã thỏa thuận như sau: các đối tượng căn cứ vào kết quả xổ số khaiền thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày để đánh bạc. Với số đề, nếu 02 số tự nhiên người mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt trong kết quả xổ số khaiền thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì người mua sẽ được K trả số tiền gấp 70 lần số với số tiền đã mua số đề đó. Nếu không trúng thì K sẽ được hưởng số tiền mà người mua đề đã trả. Với số lô, nếu số lô người mua đã mua trùng với 02 số cuối của một trong tám giải của kết quả xổ số khaiền thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì người mua số lô đó thắng bạc. K quy định 01 điểm lô bán ra tương đương 23.000đ, nếu người mua lô thắng bạc thì sẽ được K trả 80.000đ/ 01 điểm lô, nếu thua thì K được hưởng số tiền mà người mua đã bỏ ra để mua lô.

Tổng số tiền mà K đã đánh bạc thông qua việc bán số lô, số đề ngày 08/4/2021 là 5.693.000 đồng (năm triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trình bày như sau:

Bị cáo Văn K trình bày và thừa nhận, ngày 08/4/2021 bị cáo đã đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề với tổng số tiền 5.693.000đ cho những người chơi (gồm: Đỗ Xuân T với số tiền 243.000đ, Nguyễn Ngọc Q với số tiền 2.490.000đ, Trần Xuân H với số tiền 2.960.000đ) thì bị Công an huyện Cẩm Khê phát hiện và bắt quả tang.

Ông Đỗ Xuân T trình bày và thừa nhận, ngày 08/4/2021 có mua số lô, số đề như bị cáo K đã khai với số tiền 243.000đ (Hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng chẵn)

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 03/QĐ-VKSCK ngày 15/6/2021 của Viện khaiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện khaiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Văn K 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (một) chiếc bút bi chữ A mực đen; 01 tờ giấy, dạng A4 có ghi các số tự nhiên; 03 (ba) mảnh giấy có ghi các số tự nhiên.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.733.000đ (Năm triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng chẵn), tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (trong đó có 5.693.000đ là tiền bị cáo K thu lời bất chính do đánh bạc và 40.000đ tiền của anh Trần Xuân H).

Trả lại cho Nguyễn Ngọc Q số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng) không liên quan đến việc đánh bạc.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ, được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện khaiemberg sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Khaiemberg sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý khaiemberg hoặc khiemberg nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

+ *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn K thừa nhận:

Chiều ngày 08/4/2021, bị cáo Hoàng Văn K có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề tại nhà ở khu Đ, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền là 5.693.000đ (Năm triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự;

+ *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:*

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa hành vi của bị cáo còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung;

Bị cáo K là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; Bị cáo có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe và hiểu biết xã hội. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình từ giai đoạn điều tra đến nay, bị cáo thật thà Khai báo ăn năn hối cải; Bản thân bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác, phục vụ quân đội nhân dân và được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang. Bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

+ *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp pháp luật.

[3] Về vật chứng:

Đối với các vật chứng gồm: 01 bảng đề là 01 tờ giấy, dạng A4 có ghi các số tự nhiên; 03 cặp đề là 03 mảnh giấy có ghi các số tự nhiên, đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần chuyển lưu hồ sơ vụ án.

Đối với vật chứng là 01 chiếc bút bi mực đen bị cáo đã sử dụng ghi số lô, đề không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.743.000đ đã thu giữ: 5.693.000đ là số tiền bị cáo K có được do bán số lô đề cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Số tiền 40.000đ của anh Trần Xuân H đưa cho bị cáo K khi đánh bạc còn thừa, bị cáo K chưa kịp trả lại cho anh H, anh H không đề nghị nhận lại số tiền trên, xét tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 10.000đ của anh Nguyễn Ngọc Q đưa thừa cho bị cáo K nhưng chưa được bị cáo K trả lại, xét số tiền này không liên quan đến hành vi đánh bạc của các đối tượng nên trả lại cho anh Q là phù hợp pháp luật.

Đối với các đối tượng Đỗ Xuân T, Nguyễn Ngọc Q, Trần Xuân H đã đánh bạc với Hoàng Văn K dưới hình thức mua số lô, số đề, tuy nhiên số tiền các đối tượng này sử dụng vào mục đích đánh bạc đều dưới 5.000.000đ. Bản thân các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 điều 321; Điều 35; Điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Thời hạn nộp phạt khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc bút bi chữ A mực đen.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.733.000đ (Năm triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng chẵn), tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (trong đó có 5.693.000đ (Năm triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng chẵn) các đối tượng đã sử dụng đánh bạc và 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng chẵn) của anh Trần Xuân H).

Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc Q số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng chẵn)

Tịch thu 01 tờ giấy, dạng A4 có ghi các số tự nhiên; 03 (ba) mảnh giấy có ghi các số tự nhiên chuyển đến Tòa án để lưu theo hồ sơ vụ án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ)

[4] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn K, ông Đỗ Xuân T (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Nguyễn Ngọc Q, anh Trần Xuân H) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; những người TGTT
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự tỉnh;
- Cơ quan THA dân sự h Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Loan

